

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 18-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Thẩm phán Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Viết Thiệu

Ông Trần Văn Quang

Ông Trần Trọng Đại

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đức Th; sinh năm 1994; giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn Kh (đã chết), con bà: Đào Thị Tr; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 18/2012/ST ngày 27-03-2012, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm về tội Cướp tài sản theo Khoản 1 Điều 133 BLHS 1999. Tại Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2016, Công an huyện Xuân Trường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 04/5/2019 chuyển tạm giam. Ngày 07/6/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, sau đó bỏ trốn. Ngày 09/9/2020, đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 15/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

*** *Người bào chữa cho bị cáo theo Điều 76 BLTTHS:*** Ông Lê Ng V - Luật sư văn phòng luật sư Văn & Minh -thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. (có mặt)

** Những người bị hại:*

- Anh Mai Văn T, sinh năm 1970 (có mặt);
- Chị Mai Thị Ng, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1970 (vắng mặt);
- Chị Phạm Thị M, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng trú tại: số 22 tổ dân phố S, huyện T, tỉnh Nam Định

** Những người làm chứng:*

- Anh Đỗ Mạnh Th (vắng mặt);
- Chị Nguyễn Thị M (vắng mặt);
- Chị Lương Thị L (vắng mặt);
- Anh Trần Minh H1 (vắng mặt);
- Anh Ngô Quang Nh (vắng mặt);
- Anh Phan Văn H2 (vắng mặt);
- Anh Nguyễn Văn T(vắng mặt);
- Anh Đặng Văn Ch(vắng mặt);
- Anh Bùi Việt C (vắng mặt);
- Anh Nguyễn Thanh T2(vắng mặt);
- Chị Bùi Thị Ph (vắng mặt);
- Anh Đỗ Văn Hảo (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Công ty Venus Anh Khang do anh Đỗ Mạnh Th làm Giám đốc có địa chỉ tại tổ 18 thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định có cho chị Mai Thị Ng thuê chiếc xe máy Honda Vision BKS 18F1-26167 từ cuối năm 2017 với giá 80.000 đồng/ngày, giữa hai bên có giấy viết thuê xe. Khoảng tháng 04/2019, Vũ Đức Th là nhân viên của công ty biết chị Ng đã cầm cố xe máy trên tại nhà chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 tại xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định để vay 30 triệu đồng, việc này có sự chứng kiến của chị Lương Thị L, trú tại xóm 5, xã X, huyện X. Chiều ngày 23/04/2019, một mình Th cầm giấy thuê xe đi đến gặp chị M để trao đổi và muốn thu hồi chiếc xe máy 18F1-26167 thì chị M nói: “Bây giờ cô giao xe cho Công ty thì khó lấy lại tiền của Ng, cháu giúp cô lấy tiền của Ng đang nợ thì cô giao lại xe cho Công ty” nên Th bỏ về.

Sáng ngày 24/4/2019, chị M gọi điện cho chị L yêu cầu L phải có trách nhiệm tìm chị Ng để trả tiền, chị L đến nhà chị Ng nhưng không có ai ở nhà. Tuy nhiên, trước đó chị Ng đã đồng ý bán bộ bàn ghế của gia đình để lấy tiền trả nợ nhưng chồng chị Ng là anh Mai Văn T chưa đồng ý. Chị L đã trèo qua cửa hông đi lối sau vào nhà tìm chị Ng nhưng không thấy ai, chị L mở cửa chính nhà chị Ng ra và điện cho chị M nói “Ng không có nhà, đi tìm T nói chuyện nếu T nhất trí thì lấy bộ bàn ghế để trừ nợ” rồi chị L sang nhà bà Mai Thị Ph là mẹ chồng chị Ng ngồi.

Cũng khoảng thời gian này, Vũ Đức Th rủ Trần Minh H1, Ngô Quang Nh và Phan Văn H2 nói đi có việc nhưng không nói rõ đi đâu. Sau đó, Th dẫn H1, Nh, Hào đến nhà chị M. Minh Th vào gặp chị M để tiếp tục nói chuyện L quan đến chiếc xe máy Vision. Chị M nói với Th về nội dung cuộc điện thoại chị L vừa gọi và nhờ Th đi tìm anh T để bàn chuyện bán bộ bàn ghế, Th trả lời “Tôi không phải đòi nợ thuê, kệ các bà, bà phải giao xe cho tôi” nhưng chị M không nói gì. Th đi ra cùng H1, Nh, H2 đến nhà chị Ng nhưng không thấy chị Ng ở nhà. Th gặp bà Mai Thị Ph là mẹ chồng chị Ng ở sân, Th nói chuyện về việc chị Ng thuê xe máy của công ty thì bà Ph nói không biết việc này và đi bộ về nhà mình ở phía sau nhà chị Ng. Th thấy cửa nhà chị Ng mở, không có ai nên Th đi vào phòng khách, H1 cũng theo vào, Nh và H2 ngồi ở ngoài sân. Th thấy chiếc tivi LG 49inch màu đen đặt ở trên tủ phòng khách nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc tivi mang về trao đổi với chị M để lấy lại chiếc xe máy 18F1-26167. Th bảo H1 “Vào tháo tivi bê về nhà M”, H1 hiểu ý và cùng Th tháo ổ cắm và cả hai bê tivi ra đặt lên xe máy do Nh cầm lái và bảo Nh “Đi về nhà M”, Th và H1 không nói cho Nh biết việc vừa tháo trộm chiếc tivi này. Nh lái xe chở Th ôm tivi sang nhà chị M. Th để tivi trên bàn đá trong sân, bảo chị M là tivi nhà chị Ng và Th giao cho chị M chiếc tivi để chị M giao lại chiếc xe máy cho Th. Chị M nói tivi không đáng giá nên không đồng ý, chị M bảo Th đi tìm và yêu cầu anh T bán lại bộ bàn ghế. Th để tivi vừa trộm cắp được tại nhà chị M và đi tìm anh T nhưng không gặp nên nhóm đi về.

Anh Mai Văn T phát hiện gia đình mất trộm chiếc tivi nên làm đơn trình báo Công an huyện Xuân Trường. Chị M đã tự giác giao nộp chiếc tivi cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường mà nhóm của Th đã lấy của gia đình anh T. Tại kết luận số 06/KL ngày 26/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: Chiếc tivi LG 49inch, model 49LH590T có giá trị là 6.000.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 04/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản”, Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Đức Th và Trần Minh H1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Sau đó Th bỏ trốn nên ngày 30/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường ra Quyết định truy nã đối với Vũ Đức Th. Do hết thời hạn điều tra chưa bắt được bị can Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị can Vũ Đức Th.

Tại bản án số 62/2019/HS-ST ngày 29/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên xử phạt Trần Minh H1 04 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Ngày 09/9/2020 Vũ Đức Th đến Phòng PC02 Công an tỉnh Nam Định đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với hành vi của những người liên quan: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường nhiều lần triệu tập chị Mai Thị Ng làm việc nhưng chị Ng không có mặt theo giấy triệu tập, không rõ chị Ng đi đâu làm gì, chưa đủ căn cứ xác định hành vi của chị Ng có vi phạm pháp luật không, chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Mạnh Th không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường tách hồ sơ, củng cố xử lý sau.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định chị M, H2, Nh không đồng phạm với Th và H1 về hành vi trộm cắp chiếc tivi nhà anh T nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị M, Ngô Quang Nh, Phan Văn H2 trong vụ án này.

Vụ thứ hai:

Nguyễn Văn T, Đỗ Mạnh Th, Đặng Văn Ch mở xưởng thu mua, đóng kiện giấy phế liệu ở bãi đê sông Ninh Cơ, xã Xuân Ng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Vũ Đức Th làm công việc giám sát các xe tải cân hàng rồi dẫn về kho giấy của T. Trong quá trình kinh doanh, T có mâu thuẫn với anh Lê Mạnh H là chủ kho giấy phế liệu tại khu công nghiệp thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chiều ngày 16/7/2019, T gọi cho Th hỏi đang ở đâu cùng với ai, được Th nói đang ở cùng Vũ Đức Tr, T bảo Th và Trường về xưởng gặp T. Tại kho phế liệu, T đã chỉ đạo Th và Tr đến thăm dò địa hình kho phế liệu của anh H để xem xét xung quanh có camera không và quay video về cho T xem với mục đích chuẩn bị đốt kho phế liệu của H. Th đã điều khiển xe máy Dream chở Tr đến khu vực kho phế liệu của anh H thăm dò. Đến nơi, Th đưa điện thoại Iphone để Tr dùng điện thoại quay video, chụp lại hình ảnh khu vực xung quanh kho, Th và Tr phát hiện quanh nhà kho không có camera. Th chở Tr quay lại báo cho T biết và cho T xem lại video, Th nói “Nhà này oke mà anh”, Tr nói “Nhà này tường thấp thoải mái mà”, T nói “Có gì anh xem xét kỹ rồi anh gọi”.

Tối ngày 22/7/2019, T gọi điện báo Th đến xưởng gặp T. Tại đây, T nói với Th “Tình hình nhà H nó không hợp tác em ạ, mấy hôm nữa anh em mình xử nó”, Th hỏi “Xử như thế nào anh” thì T nói “Có gì để anh tính, mấy hôm nữa anh gọi đi việc nhé”, Th đồng ý và đi về. Th gọi điện cho Tr và bảo mấy hôm nữa có việc Th gọi điện thì đi.

Khoảng 21h ngày 24/7/2019, Th nhận được điện thoại của T nói “Em đang ở đâu đấy, kiếm một thằng nhanh nhậy đi việc”, Th hiểu là chuẩn bị đi đốt kho nhà anh H, Th đồng ý. Th gọi cho Tr qua ứng dụng messenger, hỏi Tr đang ở đâu để đi cùng Th có việc, Tr nói đang ở tượng đài Trường Chinh. Th đi xe máy vespa đến đón Tr ở tượng đài Trường Chinh và chở Tr đến đoạn đường vắng. Th dừng xe gọi điện cho T nói “Bây giờ như thế nào anh?”, T nói “Giờ em đi mua xăng, dừng vào

trong chai đi sang đốt xương nhà nó cho anh”. Do xe máy Th đang đi chuẩn bị hết xăng và nói không có tiền mua xăng nên Th hỏi T qua điện thoại để mượn xe và xin tiền, T bảo đến nhà lấy. Th dặn Tr “Tí nữa anh T đưa tiền mua xăng thì cầm lấy nhé”, Tr hỏi “Đi đốt kho nhà kia à”, Th nói “Ừ”. Lúc này Tr đã nhận thức được việc T chỉ đạo Th và Tr đi đốt kho nhà anh H. Th chở Tr về nhà Th lấy 02 áo chống nắng và 01 quần bò dài cho vào trong cốp xe. Sau đó cả hai đến nhà T nhưng nhà tắt điện, đóng cổng. Th gọi điện cho T “Em đang ngoài cổng, anh mở cửa cho thằng em em nó lấy xe máy”. T bật điện ra mở cổng, Tr vào trong sân nhà T dắt chiếc xe máy Yamaha sirius màu vàng ra ngoài, T đưa cho Tr 50.000 đồng và dặn đi lại cẩn thận. Đi được một đoạn, Th nghĩ đi xe của Th và của T để thực hiện thì dễ bị phát hiện nên Th gọi điện cho Bùi Việt C, sinh năm 1998, trú tại xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định để hỏi mượn xe máy của C. Sau đó Th và Tr mỗi người đi một xe máy đến đầu ngõ nhà C thì gặp C đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, BKS: 18F1-29535 đang đứng chờ. Th bảo C về nhà lấy một chai nhựa khoảng 1,5 lít để đi mua xăng. Th không nói và C cũng không biết mục đích việc đi mua xăng làm gì. C về nhà lấy 01 vỏ chai nhựa loại chai Cocacola 1,5 lít đã bóc nhãn ra đưa cho Th. Th đưa chai nhựa cho Tr và bảo đi mua xăng, hẹn gặp nhau ở gầm cầu Lạc Quần. Tr đi xe máy qua cầu Lạc Quần đến cây xăng Đại Lâm thuộc địa phận xã Việt H, huyện Trục Ninh mua 25.000 đồng tiền xăng được gần đầy chai nhựa 1,5 lít rồi đi đến gầm cầu Lạc Quần. Trong lúc Tr đi mua xăng thì Th đi xe máy wave, đi được một đoạn thì C gọi điện báo xe vespa hết xăng nên Th quay lại đẩy xe cho C đến gầm cầu Lạc Quần để đợi Tr. Khi qua cửa hàng tạp hóa nằm trên đường L xã Xuân H dẫn ra cầu Lạc Quần, Th dừng xe lại nhặt 03 vỏ chai thủy tinh màu nâu đựng bia để ở khu vực trước cửa hàng. Khi gặp nhau ở gầm cầu Lạc Quần, Th cùng Tr san xăng từ chai nhựa ra ba chai thủy tinh rồi dùng băng dính đen quấn vào miệng chai. Th lấy từ trong cốp xe ra hai quần bò và hai áo chống nắng, Th mặc một bộ và đưa cho Trường mặc một bộ. Số xăng thừa Th đổ vào bình xăng xe vespa. Tr bỏ ba chai thủy tinh đựng xăng vào túi nilon màu đen, Th lấy túi nilon màu đen che biển kiểm soát xe của C. Th bảo C ở lại trông hai xe máy rồi chở Tr ngồi sau cầm túi đựng 03 chai xăng đi theo đường 21B đến cổng kho giấy phế liệu của anh H (M). Th quay đầu xe, tắt máy và dựng xe cách cổng kho phía bên phải khoảng 5m. Th và Tr xuống xe đứng cạnh đồng đất cách tường bao khoảng 2m. Tr để túi nilon đựng 03 chai xăng xuống vỉa hè, lấy một chai dùng móng tay chọc thủng băng dính quấn ở miệng chai và nghiêng cho xăng chảy ra Th miệng chai. Th bật lửa và châm vào miệng chai xăng cho cháy. Tay phải Tr cầm chai xăng đang cháy ném hướng vào trong khu vực nhà kho, chai xăng trúng vào cây cau rơi xuống sát tường bao phía bên trong xưởng bùng cháy. Tiếp đó, Th cầm 01 chai xăng ở tay phải, dùng tay trái đâm thủng băng dính ở miệng chai, châm lửa cháy rồi ném vào khu vực mà Tr vừa ném. Th tiếp tục cầm chai xăng còn lại, rút băng dính ở miệng chai vứt ở chân đồng đất, châm lửa cháy và ném vào trong khu vực nhà kho, lửa trong khu vực nhà kho cháy to hơn. Sau đó, Th nổ máy xe chở Trường đi theo đường cũ về gầm cầu Lạc Quần. Trên đường về Th gọi điện báo cho T đã hoàn Th việc T giao, T dặn đi lại cẩn thận và kín mồm kín miệng. Về đến gầm cầu Lạc Quần, Tr cởi quần bò, áo chống nắng đưa cho Th, Th cũng cởi áo chống nắng rồi cho vào túi nilon màu đen, tháo túi nilon che biển

số. Lúc này, Th nói với C “Anh vừa đốt xương ở bên kia xong”, C hỏi “Đốt ở đâu”. Th nói “Bên Trục Ninh”. Lúc này, C mới biết Th và Tr vừa đốt xương của ai đó bên huyện Trục Ninh. Sau đó, Tr đi xe máy Sirius màu vàng, Th đi xe máy Vespa, C đi xe máy Wave alpha theo đường đê sông Ninh Cơ về nhà. Trên đường đi, cách cầu Lạc Quần khoảng 400m, Th vứt túi nilon đựng quần áo xuống ven đường, cạnh bờ ruộng. C về đến nhà thì Th nhắn tin thông qua ứng dụng messenger cho C “Xóa tin nhắn đi, không được nói với ai”. Trưa ngày 25/7/2019, Th nhắn tin cho Tr bằng ứng dụng messenger với nội dung “Hôm qua ném cháy to quá, anh đi, mày ở nhà, có gì anh bảo mày sau”. Sau đó, Th và Tr bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi vụ án xảy ra, Nguyễn Thanh T2, sinh năm 2001, trú tại: xóm Đ, xã P, huyện T được công nhân trong ty giấy Amara gần kho phế liệu của anh Lê Mạnh H nói chuyện với nhau nên biết được đêm ngày 24/7/2019, kho phế liệu tại khu công nghiệp Cổ Lễ bị cháy, gây thiệt hại lớn về tài sản. Sau đó, T2 được Tr kể cho biết việc Tr và một người anh của Tr sử dụng xăng đốt kho phế liệu đó; Tr đang bị Công an theo dõi và nhờ T2 giúp Tr trong việc bỏ trốn. Nguyễn Thanh T2 biết rõ Tr thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và đồng ý giúp Tr bỏ trốn, mua cơm, bánh mỳ cho Tr ăn trong thời gian trốn.

Sau khi gây án, Th bỏ trốn lên Hà Nội và gọi điện cho T báo việc Th không còn tiền, T bảo Th đưa số tài khoản khác cho T gửi tiền, Th gửi số tài khoản của vợ cũ là Bùi Thị Ph cho T rồi gọi cho Ph nói nếu có người gửi tiền thì chuyển tiền sang tài khoản của Th. Th không nói cho Ph biết việc vụ án Th đã gây ra. Ngày 16/8/2019 Đỗ Văn H3, sinh năm 1988, ở xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đi xe máy đến xóm 4 xã Xuân Thượng thì gặp T, T nhờ H3 chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào một tài khoản, sau đó T nhắn tin tài khoản Vietinbank của Ph có số 10886918883 cho H3 và bảo H3 khi nào nhận được 5.000.000 đồng T gửi vào tài khoản thì H3 chuyển vào tài khoản T đã nhắn cho trước đó. Cùng ngày 16/8/2019, H3 nhận được số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản (Không xác định được người gửi), H3 sử dụng ứng dụng trong điện thoại chuyển tiền đến số tài khoản của Ph. Sau khi nhận được tiền, Ph chuyển 4.000.000 đồng cho Vũ Đức Th vào tài khoản 48010000708482 thuộc ngân hàng BIDV. Cơ quan điều tra đã T hành xác minh tại các ngân hàng BIDV và Vietinbank thu list danh sách chuyển tiền phù hợp với lời khai của H3 và Ph.

Lời khai của Vũ Đức Tr phù hợp với lời khai của Th về việc chiều ngày 16/7/2019, T giao cho Th và Tr đi thăm dò kho xưởng nhà anh H trước khi gây án và quá trình Trường cùng Th dùng xăng đốt kho nhà anh H. Tr khai khi cùng Th đến lấy xe máy Sirius màu vàng đen tại nhà T thì T có đưa cho Tr 50.000 đồng, số tiền này Tr sử dụng 25.000 đồng để mua đầy chai 1,5 lít xăng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là nhà kho chứa giấy phế liệu của Công ty TNHH H M thuộc khu công nghiệp thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Nhà kho gồm 2 khu: Khu nhà bảo vệ ở phía Tây Nam và khu chứa giấy phế liệu ở phía Đông Bắc. Giữa 2 khu là sân bê tông. Ở phía Đông Nam (tường giáp đường đong) của nhà kho là tường xây gạch cao 2,2 m, được cắm các mảnh thủy

ting, phía trên là dây thép gai cao 0,6m. Cổng nhà kho bằng tôn, hai cánh mở vào trong, kích thước (5,4x2,6) mét. Toàn bộ mặt sân nhà kho chứa các đồng giấy đã bị cháy 1 phần, đồng cao nhất 3 m.

Khu chứa giấy phế liệu gồm 2 gian lợp mái tôn, hệ thống vì, kèo, xà được làm bằng sắt, cột bê tông gắn sắt. Gian phía Tây Nam chứa bìa các tông, gian phía Đông Bắc có tường xây bằng gạch, cao đến mái tôn chứa bao xác rắn, bìa, giấy học sinh. Mái tôn gian Tây Nam bị nhiệt hóa nặng, cong vênh biến dạng, mái tôn gian Đông Bắc bị nhiệt hóa nhẹ hơn, chiều hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc. Cả hai gian chứa các đồng giấy phế liệu bị nhiệt hóa mạnh.

Giữa khu chứa giấy phế liệu và tường bao phía Đông Nam là lối đi cho xe ô tô di chuyển, bốc dỡ hàng hóa. Trong lối đi có 02 xe ô tô tải bị nhiệt hóa, 01 xe gần cổng nhà kho, 01 xe ở cửa ra vào của gian chứa giấy học sinh. Xe ở cửa ra vào gian chứa giấy học sinh bị nhiệt hóa mạnh ở phần đầu xe, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc. Gần Cổng nhà kho là xe ô tô tải BKS: 18C – 04821, xe dài 12,5m, rộng 3,5m, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc. Trục bánh trước bên lái xe cách cổng 7,7m, cách tường bao Đông Nam 3,7m. Trục bánh sau của xe cách tường bao Đông Nam 4m. Bánh trước bên lái bị cháy hoàn toàn, bánh thứ 2 bên lái tính từ trước về sau bị nhiệt hóa mạnh, mặt phía Tây Nam (mặt trước) của bánh xe bị cháy hoàn toàn, mặt phía Đông Bắc (mặt sau) bị nhiệt hóa nhẹ hơn, còn phần cao su của lốp xe. Bình dầu bên lái và khung sắt của xe phía sau bánh thứ 2 bị cháy nhiệt hóa, chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Thùng xe bên lái sau cabin bị nhiệt hóa nặng, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau. Trong thùng xe chứa nhiều giấy phế liệu bị cháy nhiệt hóa mạnh.

Cửa ra vào gian chứa giấy học sinh có xe ô tô tải loại 3,5 tấn. Đầu xe cách đuôi xe ô tô BKS 18C - 04821 là 9,9m, trục bánh trước bên phụ cách tường Đông Nam 4,9m. Xe bị cháy hoàn toàn phần đầu, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Thùng xe chứa nhiều giấy phế liệu bị cháy nhiệt hóa mạnh.

Cách tường bao Đông Nam vị trí cách cổng nhà kho 8m là cây cột điện, trên có lắp 1 hộp điện, trong có cầu dao điện 3 pha. 1 dây điện từ cầu dao 3 pha chích làm 2 dây, 1 dây đi vào 1 cầu dao phía dưới ra hệ thống điện nhà bảo vệ, 1 dây đi qua ổ cắm và automat. Ổ cắm không có phích cắm, automat đang trong trạng thái ngắt điện. Hệ thống dây điện từ hộp điện ra nhà kho bị nhiệt hóa mạnh, cháy lớp vỏ cách điện, chiều hướng từ ngoài vào trong, không phát hiện dấu hiệu chạm chập.

Bên ngoài nhà kho, cạnh tường bao Đông Nam là lề đường. Trên lề đường tại vị trí cách cổng nhà kho 17m có 01 đồng đất kích thước (5,5x3)m (đồng đất tương ứng với vị trí cột bê tông phía Nam của gian chứa bìa các tông). Tâm đồng đất cách tường bao 2m, đồng đất cao 1,2m so với mặt đường. Tại chân đồng đất, ngay sát mép đường phát hiện 1 cục băng dính màu đen được cuốn nhiều vòng kích thước (6x3,5x3)cm, có mùi xăng. Cục băng dính cuốn kín 1 đầu, bên trong rỗng.

Kiểm tra nền lối đi sát chân tường bao Đông Nam của nhà kho tại vị trí xung quanh cây cau bị cháy cụt ngọn có nhiều đồ vật đã bị nhiệt tác động. Gồm: Các vỏ

bình ga mini, 01 số hộp sắt hình trụ máy khâu, 01 số mảnh vỡ của chai thủy tinh màu nâu dạng chai bia.

Lê đường đối diện nhà kho có 01 ô tô tải loại 5 tấn, 01 xe nâng và 01 máy ép bị cháy hoàn toàn, trơ khung sắt. Trong quá trình chữa cháy xe tải, xe nâng, máy ép được di chuyển từ nhà kho ra.

Tại công văn số 269/CV-PC02 ngày 26/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã xác định nguyên nhân cháy kho phế liệu của anh Lê Mạnh H có vùng cháy đầu tiên từ khu vực tH xe phía sau cabin bên lái của xe tải BKS 18C - 04821 đến sát mép tường phía Đông Nam của kho. Nguyên nhân là do tác động của con người dùng chai, lọ đựng xăng châm lửa ném vào phía kho, trúng khu vực từ tH xe phía sau cabin bên lái của xe gây ra vụ cháy.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 22/8/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Nam Định kết luận: Tổng giá trị thiệt hại là 6.887.497.500 đồng.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định trích xuất camera kho phế liệu của anh H phát hiện 02 đối tượng mặc quần áo tối màu đi trên 01 xe máy dừng xe gần tường bao kho hàng khoảng 20 giây thì có đám lửa bùng cháy bên trong kho nhà anh H. Căn cứ vào lời khai của Vũ Đức Tr ngày 20/03/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã cho Vũ Đức Tr thực nghiệm điều tra tại kho giấy nhà anh H, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của Vũ Đức Tr và Vũ Đức Th cũng như hình ảnh trích xuất trong camera ghi được hôm xảy ra vụ án.

Sau khi gây án, Vũ Đức Th bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Vũ Đức Th.

Tại Bản án số 34/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định tuyên phạt Vũ Đức Tr 12 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”; xử phạt Nguyễn Thanh T2 12 tháng tù giam về tội “Che giấu tội phạm”; xử phạt Bùi Việt C 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 30/12/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” với vai trò chủ mưu cầm đầu, T chỉ đạo Th và Tr sử dụng xăng đốt kho giấy phế liệu nhà anh H(M) ngày 25/7/2019. Do T đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã.

Quá trình đấu tranh với Vũ Đức Th còn khai nhận: Khoảng ngày 14/7/2019, Th đang ở cầu Lạc Quần để kiểm soát xe tải thu mua phế liệu thì Ch lái xe ô tô I10 màu đỏ chở Th (ngồi ghế phụ) và T (ngồi ghế sau) đến đón Th đi tới khu vực kho phế liệu nhà H(M) ở khu công nghiệp thị trấn Cổ Lễ xem xét, trên đường về Ch nói “bây giờ không thỏa thuận được với nhà H(M) thì phải đốt kho nhà nó, nếu có đốt thì đi vòng vào lối đằng sau”, Th nói “cứ đi lối trước cổng, tường nhà nó thấp, cứ cho xăng vào túi nilon châm lửa rồi ném vào”, T nói “cái

này L quan đến pháp luật phải tính toán kỹ”. Th nhận thức rõ lúc này Th, T, Ch đang bàn bạc chuẩn bị đốt kho nhà H. Sau đó Ch chở mọi người về.

Sáng ngày 27/7/2019, khi Tr đang trốn ở nhà nghỉ Thiên Trường thì Th nhắn tin qua messenger hỏi Tr đang ở đâu để Th đến đón. Th đi xe ô tô I10 đón Tr đến quán ăn Bùi Chu thuộc xã X. Th nói “Hai chúng mày làm không bảo anh, hôm trước chúng mày ném xăng như thế nào?”, Tr nói cho Th biết việc Tr cùng Th ném chai xăng vào kho nhà H M. Th hỏi “Ngoài hai thằng mày ra có thằng nào biết không”, Tr nói có Bùi Việt C và Ngô Quang Nh biết. Tr xác định Nh có biết việc Tr và Th đốt kho nhà H M qua tin nhắn messenger của Nh nhắn cho Tr hỏi “Anh và anh Th đốt kho phế liệu nhà H M à?”, Tr trả lời “Ừ, mày không được nói với ai đấy”. Quá trình Tr bỏ trốn thì được Th cho 4 lần tiền với tổng số tiền là 2.400.000 đồng và giúp cho Tr lần trốn. Đặng Văn Ch có gọi điện hỏi Tr và Th đốt kho nhà H M như thế nào, Tr kể cho Ch biết toàn bộ vụ việc và Tr đang bỏ trốn.

Hiện các đối tượng Đỗ Mạnh Th, Đặng Văn Ch, Ngô Quang Nh không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được đối với Th, Ch và Nh để làm rõ các hành vi có liên quan. Phần tài liệu này Cơ quan điều tra tách ra chờ khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSND-P2 ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Vũ Đức Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức Th đã Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận định giá tài sản ngày 22/8/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Nam Định kết luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm ăn kinh tế thanh toán thiệt hại cho gia đình bị hại.

Anh Mai Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Chị Phạm Thị M đề nghị xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, đến tại phiên tòa hôm nay về phía gia đình chưa nhận được khoản tiền bồi thường nào từ phía các bị cáo. Do vậy về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 4 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Đức Th từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 14 năm 6 tháng tù đến 15 năm 6 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Đức Th chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là từ 15 năm

3 tháng tù đến 16 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020 (Được trừ thời hạn tù mà bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 đến ngày 07/6/2019). Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Đức Th.

Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm dân sự của hành vi “Hủy hoại tài sản” và “Trộm cắp tài sản” đã được giải quyết tại bản án số 34/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định và bản án số 62/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường. Vì vậy không giải quyết trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng: Quá trình phục hồi điều tra vụ án đối với Vũ Đức Th, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng gì. Đồ vật, tài liệu, vật chứng trong vụ án “Hủy hoại tài sản, che giấu tội phạm, không tố giác tội phạm” và “Trộm cắp tài sản” liên quan tới Vũ Đức Tr, Nguyễn Thanh T2, Bùi Việt C, Trần Minh H1 được xử lý tại các bản án trước theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh, khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu. Sau khi phạm tội ra đầu thú và khai báo thành khẩn. Người bị hại của hành vi trộm cắp tài sản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đối với cả hai tội đều ở mức thấp hơn của mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người làm chứng và lời khai của các bị cáo (đã bị xét xử trước đó) cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09h00 ngày 24/4/2019, Vũ Đức Th đã có hành vi cùng đồng bọn lén lút trộm cắp của gia đình anh Mai Văn T thuộc xóm 8, xã X, huyện X, 01 Tivi nhãn hiệu LG 49 inch màu đen trị giá 6.000.000 đồng. Khoảng 22h30 ngày 24/7/2019, Nguyễn Văn T gọi điện chỉ đạo Vũ Đức Th điều khiển xe máy chở Vũ Đức Tr mang theo 03 chai thủy tinh bên trong đựng xăng đến cổng kho phế liệu nhà anh Lê Mạnh H tại khu công nghiệp thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định để đốt kho phế liệu này. Th và Tr dừng xe rồi lần lượt châm lửa đốt 03 chai xăng ném vào bên trong kho giấy phế liệu nhà anh H. Khi thấy kho phế liệu

cháy lớn, Th điều khiển xe máy chở Trường quay về chân cầu Lạc Quân gặp Bùi Việt C và nói cho C biết việc mình đốt kho giấy phế liệu khu công nghiệp thị trấn Cổ Lễ. Do biết việc mình đốt kho giấy nhà anh H gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng, Vũ Đức Th và Vũ Đức Tr đã bỏ trốn. Hành vi dùng chất nguy hiểm về cháy nổ làm cháy kho phế liệu với tổng thiệt hại do vụ cháy gây nên là 6.887.497.500 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Thiệt hại tài sản do hành vi của bị cáo gây ra cho gia đình anh T là 6.000.000 đồng, còn đối với thiệt hại gây ra cho gia đình anh H là rất lớn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình anh H. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 4 Điều 178 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử 27 tháng tù cho hưởng án treo về tội cướp tài sản; ngày 26-11-2016 Công an huyện Xuân Trường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Về tình tiết giảm nhẹ tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có nhiều người tham gia, gây mất tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Điều đó khiến cho người dân không yên tâm làm ăn, sinh sống dẫn đến tác động xấu cho sự phát triển kinh tế, xã hội, chính trị tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Vũ Đức Th sau khi bị tạm giam được thay thế biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương nhưng bị cáo lại thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo và làm gương cho người khác.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phải chịu hình phạt chung đối với cả hai hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo Th khó khăn, bị cáo còn có nghĩa vụ cùng với bị cáo khác bồi thường cho người bị hại với số tiền quá lớn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trách nhiệm dân sự đối với hành vi “Hủy hoại tài sản” và “Trộm cắp tài sản” đã được giải quyết trong các vụ án trước đó. Do vậy, HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Xét hành vi của các đối tượng khác có liên quan: Các đối tượng khác có liên quan đã được xét xử trong vụ án khác hoặc đang bỏ trốn. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[9] Vật chứng của vụ án bao gồm: Các tài liệu, vật chứng trong vụ án “Hủy hoại tài sản,” và “Trộm cắp tài sản” liên quan tới bị cáo đã được giải quyết trong các vụ án trước đó. Quá trình phục hồi điều tra vụ án này, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng gì. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 và khoản 4 Điều 178 BLHS, T bố bị cáo Vũ Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 4 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Đức Th phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020 (Được trừ đi thời hạn bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/4/2019 đến ngày 07/6/2019).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Đức Th.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Đức Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Đức Cảnh